

Số: 12/2023/QĐST - DS

TP. Thanh Hóa, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành 08 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 76/2023/TLST – DS ngày 04 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng mại cổ phần S S.

Địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy P – Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị H – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro

Địa chỉ: Số 126, 128, 130 đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S S và số 97/2021/GUQ – CNTH ngày 31/12/2021 của Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa)

Bị đơn: Ông Lương Trọng T – sinh năm 1967 và bà Vũ Thị Th – sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Làng Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 08/3/2023 ông Lương Trọng T và bà Vũ Thị Th còn nợ Ngân hàng TMCP S S tổng số tiền là 1.554.752.248 đồng, trong đó nợ gốc là

1.521.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 32.774.464 đồng, nợ lãi quá hạn là 327.784 đồng.

- Về lộ trình thanh toán nợ: Ông Lương Trọng T và bà Vũ Thị Th cam kết sẽ thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng thành 19 kỳ. Cụ thể:

Kỳ 1: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 22/3/2023

Kỳ 2: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/5/2023

Kỳ 3: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/8/2023

Kỳ 4: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/11/2023

Kỳ 5: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/02/2024

Kỳ 6: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/5/2024

Kỳ 7: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/8/2024

Kỳ 8: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/11/2024

Kỳ 9: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/02/2025

Kỳ 10: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/5/2025

Kỳ 11: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/8/2025

Kỳ 12: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/11/2025

Kỳ 13: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/02/2026

Kỳ 14: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/5/2026

Kỳ 15: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/8/2026

Kỳ 16: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/11/2026

Kỳ 17: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/02/2027

Kỳ 18: Thanh toán số tiền gốc 80.000.000đ chậm nhất đến ngày 07/5/2027

Kỳ 19: Thanh toán hết số nợ còn lại là 114.752.248 (Trong đó nợ gốc: 81.6500.000đ, nợ lãi là 33.102.248 đồng) và số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc h từ ngày 09/3/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu ông T bà Th vi phạm bất kỳ lần thanh toán nợ nào, thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 324 tờ bản đồ số 01, diện tích 332,0m² có địa chỉ tại: Làng Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 473099 do UBND TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 14/02/2011 kèm trang bổ sung số 02 cấp ngày 08/4/2014 mang tên ông Lương Ngọc T và bà Vũ Thị Th để đảm bảo thu hồi toàn bộ số nợ gốc lãi cho Ngân hàng.

- Về án phí: Ông Lương Trọng T và bà Vũ Thị Th phải chịu toàn bộ án phí DSST là: 29.321.000 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng).

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 30.374.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP S S theo biên lai thu số AA/2021/0002677 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh